

BÁO CÁO TÓM TẮT

CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

“Đáp ứng giới và phát triển bao trùm”

DCCI SƠN LA 2025

SƠN LA



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG	3
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	5
CHƯƠNG III: KẾT QUẢ DCCI KHỐI SỞ	6
CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ DCCI KHỐI NGÀNH DỤC.....	8
CHƯƠNG V: KẾT QUẢ DCCI ĐỊA PHƯƠNG	9
CHƯƠNG VI: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	10

CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Giới thiệu chung

Dự án “Thúc đẩy Bình đẳng giới thông qua Nâng cao Hiệu quả Kinh tế Sản xuất Nông nghiệp và Phát triển Du lịch tại hai tỉnh Lào Cai và Sơn La” (GREAT) do Chính phủ Úc tài trợ nhằm cải thiện vị thế xã hội và kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số các tỉnh Lào Cai và Sơn La. GREAT giai đoạn 1 (2017-2022) đã hoàn thành và GREAT giai đoạn 2 đang được thực hiện từ năm 2022-2027. Trên cơ sở DDCI đã được Sơn La triển khai từ năm 2019, bộ công cụ năm 2025 tiếp tục được kế thừa và điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh mới.

Năm 2025, DCCI Sơn La được thực hiện trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh cải cách thể chế, phát triển kinh tế tư nhân, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng thi hành pháp luật. Tại cấp tỉnh, Sơn La thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, bỏ cấp huyện, tổ chức lại sở, ban, ngành và điều chỉnh phương thức hoạt động của một số cơ quan ngành dọc. Những thay đổi này đặt ra yêu cầu phải cập nhật DDCI thành Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (Tên tiếng Anh: Department and Commune Competitiveness Index - DCCI) để phản ánh đúng cơ cấu quản trị mới, đồng thời nhận diện kịp thời các khó khăn phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ công và cải thiện môi trường kinh doanh.

1.2. Phương pháp xếp hạng



Điểm số của các chỉ tiêu và chỉ số thành phần sẽ được quy đổi về thang điểm 10, sau đó tổng hợp lại thành điểm số DCCI cuối cùng.

Điểm số DCCI cấp Sở, ban, ngành và điểm số DCCI cấp địa phương cuối cùng sẽ được quy đổi tiếp về thang điểm 100 để thực hiện xếp hạng.

Với DCCI cấp Sở, ban, ngành và DCCI cấp địa phương, các đơn vị được xếp vào các nhóm năng lực điều hành: Rất tốt (≥ 90 điểm), Tốt (Từ 80 đến <90), Khá (Từ 70 đến <80), Trung bình khá (Từ 60 đến <70), Trung bình (Từ 50 đến <60), Trung bình thấp (Từ 40 đến <50), Kém (Từ 30 đến <40), Rất kém (<30).

1.3. Nội dung bộ chỉ số

- **Trụ cột 1: Môi trường kinh doanh thuận lợi**

Đây là những yếu tố cốt lõi, mang tính điều kiện cần, tạo ra một môi trường kinh doanh an toàn, chi phí thấp và có thể dự báo được cho DN/HTX/HKD hoạt động.

- Chỉ số thành phần 1: Thực hiện TTHC, cấp phép gia nhập thị trường
- Chỉ số thành phần 2: Tiếp cận nguồn lực phát triển (chỉ áp dụng ở cấp địa phương)
- Chỉ số thành phần 3: Minh bạch và trách nhiệm giải trình
- Chỉ số thành phần 4: Chi phí tuân thủ

- **Trụ cột 2: Thúc đẩy cạnh tranh**

Đây là những yếu tố góp phần củng cố, hỗ trợ sự phát triển của DN/HTX/HKD.

- Chỉ số thành phần 5: Môi trường cạnh tranh bình đẳng
- Chỉ số thành phần 6: Hỗ trợ sản xuất kinh doanh
- Chỉ số thành phần 7: Hiệu lực thể chế

- **Trụ cột 3: Tăng trưởng bền vững và vai trò của chính quyền**

Trụ cột này đo lường động lực phát triển nội tại của chính khu vực kinh tế tư nhân, và đo lường vai trò chủ động, tích cực của chính quyền trong việc dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân.

- Chỉ số thành phần 8: Tăng trưởng bền vững và bao trùm, đáp ứng giới
- Chỉ số thành phần 9: Thúc đẩy kinh tế tư nhân
- Chỉ số thành phần 10: Vai trò kiến tạo của chính quyền

1.4. Đặc điểm DN/HTX/HKD tham gia khảo sát DCCI 2025

Khảo sát DCCI Sơn La 2025 được thực hiện trên ba khối gồm sở, ban, ngành; cơ quan ngành dọc; và cấp xã/phường, với tổng số gần 1.540 DN/HTX/HKD tham gia đánh giá. Đối với DCCI sở, ban, ngành, khảo sát thu về 698 phiếu từ DN/HTX. Trong đó, nữ làm chủ chiếm 39%; 12% DN/HTX do người DTTS làm chủ; khoảng 1% là người khuyết tật hoặc có sử dụng lao động là người khuyết tật. Cơ cấu ngành nghề cho thấy khu vực thương mại – dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất (69%), tiếp theo là công nghiệp – xây dựng (19%) và nông, lâm, thủy sản (11%). Đối với DCCI ngành dọc, có 291 DN/HTX tham gia đánh giá. Tỷ lệ nữ làm chủ đạt 43%; khoảng 9% là DN/HTX do người dân tộc thiểu số làm chủ; tỷ lệ người khuyết tật hoặc có sử dụng lao động là người khuyết tật dưới 1%. Tương tự khối sở, ban, ngành, khu vực thương mại – dịch vụ tiếp tục chiếm

tỷ trọng lớn nhất (68%), tiếp theo là công nghiệp – xây dựng (23%) và nông, lâm, thủy sản (8%). Đối với DCCI địa phương, khảo sát được thực hiện với 550 HKD. Trong đó, khoảng 40% HKD do người DTTS làm chủ và 42% do phụ nữ làm chủ. Tỷ lệ HKD có người khuyết tật làm chủ hoặc sử dụng lao động là người khuyết tật chiếm khoảng 0,4%. Theo ngành nghề, phần lớn HKD hoạt động trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ (88%), còn lại là công nghiệp – xây dựng (7%) và nông, lâm, thủy sản (5%).

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

2.1. Tình hình sản xuất kinh doanh và dự báo triển vọng

Kết quả khảo sát DCCI 2025 cho thấy khu vực DN/HTX/HKD tại Sơn La nhìn chung vẫn duy trì trạng thái hoạt động tương đối ổn định. Phần lớn cơ sở SXKD có lãi, trong đó tỷ lệ có lãi đạt khoảng 69% ở khối DN/HTX và 74% ở khối HKD. Tỷ lệ thua lỗ ở mức không quá cao, khoảng 11% đối với DN/HTX và 6% đối với HKD. Điều này cho thấy khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh vẫn duy trì được hoạt động và tạo lợi nhuận. Tuy nhiên, so với năm 2024, kết quả kinh doanh chưa cho thấy sự cải thiện rõ rệt.

Về triển vọng, xu hướng chủ đạo của DN/HTX/HKD là giữ nguyên quy mô hoạt động. Khoảng 73% DN/HTX và 86% HKD cho biết sẽ duy trì quy mô hiện tại trong thời gian tới. Tỷ lệ có kế hoạch mở rộng còn khiêm tốn, khoảng 21% ở khối DN/HTX và 7% ở khối HKD; trong khi tỷ lệ dự kiến giảm quy mô hoặc đóng cửa vẫn ở mức thấp. Kết quả này cho thấy cộng đồng kinh doanh vẫn có niềm tin nhất định vào sự ổn định của thị trường, nhưng tâm lý thận trọng còn khá rõ.

2.2. Một số phát hiện chính

Thứ nhất, các cơ sở SXKD vẫn duy trì xu hướng giữ ổn định, động lực tăng trưởng chưa mạnh. Tỷ lệ có lãi vẫn chiếm đa số, song tỷ lệ mở rộng quy mô còn thấp, đặc biệt ở khu vực HKD. Điều này cho thấy môi trường kinh doanh chưa tạo được động lực đủ lớn để thúc đẩy đầu tư mới và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, hiệu quả kinh doanh có dấu hiệu chững lại ở một bộ phận DN/HTX/HKD. Việc tỷ lệ hòa vốn tăng cho thấy nhiều cơ sở vẫn duy trì hoạt động nhưng chưa đạt mức lợi nhuận đủ để tích lũy, đổi mới công nghệ hoặc mở rộng quy mô. Đây là tín hiệu cần theo dõi, nhất là trong bối cảnh chi phí tuân thủ, chi phí thị trường và áp lực cạnh tranh còn hiện hữu.

Thứ ba, khu vực HKD giữ được sự ổn định nhưng chưa có chuyển biến rõ về mở rộng quy mô. Phần lớn HKD tiếp tục hoạt động ở quy mô nhỏ, thiên về tự duy trì hơn là phát triển thành mô hình kinh doanh lớn hơn. Rào cản chính gồm quy mô lao động nhỏ, hạn chế về vốn, kỹ năng quản trị, kế toán, thuế và tâm lý e ngại nghĩa vụ tuân thủ khi chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Thứ tư, bối cảnh sắp xếp bộ máy và chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp có thể làm gia tăng tâm lý chờ đợi của DN/HTX/HKD. Khi đầu mỗi quản lý, quy trình giải quyết thủ tục và cơ chế phối hợp thay đổi, một bộ phận cơ sở kinh doanh có thể trì hoãn quyết định đầu tư hoặc mở rộng cho đến khi hệ thống vận hành ổn định hơn.

CHƯƠNG III: KẾT QUẢ DCCI KHỎI SỞ

Năm 2025, DCCI đánh giá 10 sở với 20 lĩnh vực quản lý. Trong bối cảnh sáp nhập và tổ chức lại bộ máy, việc trình bày kết quả theo lĩnh vực quản lý thay vì cấp sở giúp phản ánh sát hơn trải nghiệm thực tế của DN/HTX/HKD khi tương tác với cơ quan nhà nước.

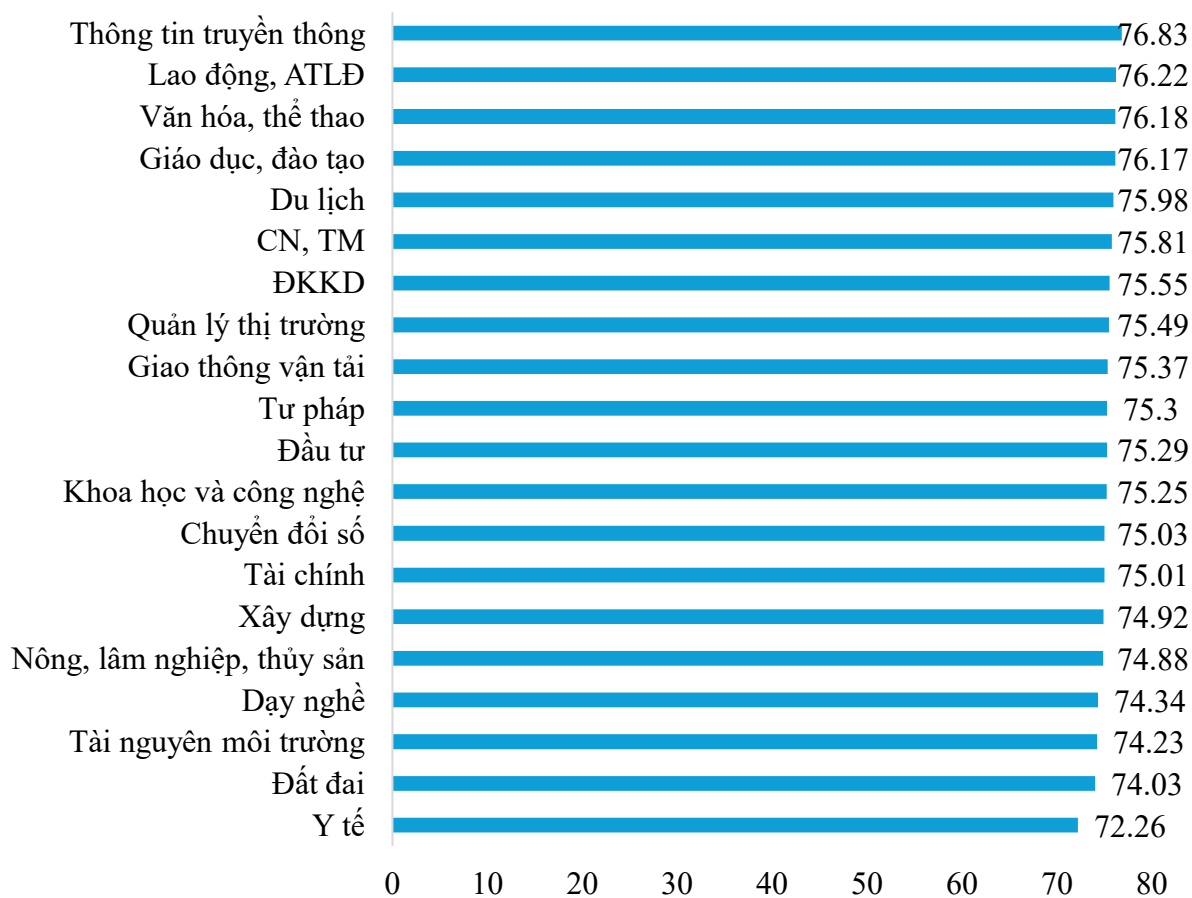
Kết quả cho thấy điểm DCCI trung bình của 20 lĩnh vực quản lý năm 2025 đạt 74,78/100 điểm, giảm 3,8 điểm so với năm 2024. Dù giảm nhẹ, toàn bộ các lĩnh vực vẫn nằm trong nhóm khá, cho thấy chất lượng điều hành nhìn chung vẫn được duy trì tương đối ổn định trong năm đầu vận hành mô hình mới. Tuy nhiên, mức giảm này cũng phản ánh tác động chuyển tiếp từ quá trình sắp xếp tổ chức, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và tái thiết lập quy trình phối hợp giữa các cơ quan.

Theo lĩnh vực quản lý, nhóm điểm cao gồm thông tin truyền thông, lao động – an toàn lao động, văn hóa – thể thao, giáo dục – đào tạo và du lịch. Nhóm điểm thấp hơn tập trung ở các lĩnh vực có tính liên ngành và thủ tục phức tạp như chuyển đổi số, tài chính, xây dựng, nông nghiệp – môi trường, đất đai và y tế. Chênh lệch giữa lĩnh vực cao nhất và thấp nhất chỉ khoảng 4,6 điểm, cho thấy mức độ phân hóa chưa lớn và mặt bằng điều hành giữa các lĩnh vực tương đối đồng đều.

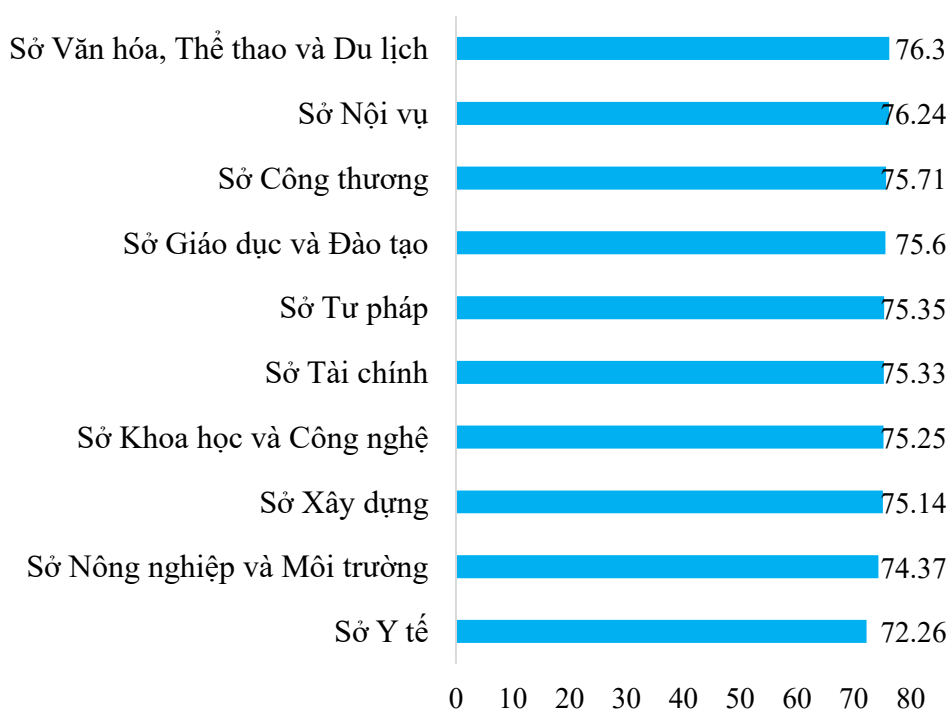
Theo sở, nhóm dẫn đầu gồm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ; Sở Công Thương; và Sở Giáo dục và Đào tạo. Nhóm cuối gồm Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Y tế. Tuy nhiên, khoảng cách giữa đơn vị dẫn đầu và cuối bảng chỉ khoảng 1,16 điểm, phản ánh sự chênh lệch không quá lớn giữa các đơn vị.

Phân tích theo ba trụ cột cho thấy Trụ cột 1 – Môi trường kinh doanh thuận lợi đạt điểm cao nhất, phản ánh cải cách thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ tiếp tục là nhóm cải cách tạo hiệu ứng rõ nhất đối với DN. Tuy nhiên, minh bạch và trách nhiệm giải trình vẫn là điểm hạn chế. Trụ cột 2 – Thúc đẩy cạnh tranh có điểm thấp nhất, chủ yếu do chỉ số hỗ trợ sản xuất kinh doanh còn thấp, cho thấy khoảng cách giữa chính sách hỗ trợ và mức độ DN cảm nhận được sự đồng hành thực chất vẫn còn khá lớn. Trong khi đó, Trụ cột 3 – Tăng trưởng bền vững và vai trò của chính quyền phản ánh chính quyền đã có nỗ lực thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, nhưng chiều sâu về phát triển bao trùm, bền vững và đáp ứng giới chưa thực sự nổi bật.

Kết quả xếp hạng DCCI khối Sở năm 2025 theo lĩnh vực



Kết quả xếp hạng DCCI khối Sở năm 2025 theo sở



CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ DCCI KHỐI NGÀNH DẠC

DCCI khối ngành dọc năm 2025 tại Sơn La bao gồm các cơ quan: Thuế tỉnh Sơn La, Bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La, Hải quan Sơn La và Hải quan cửa khẩu quốc tế Lóng Sập. Theo phương pháp luận DCCI 2025, kết quả của khối ngành dọc không xếp hạng mà tập trung phân tích các đặc điểm chính nhằm phục vụ cải thiện chất lượng điều hành và môi trường kinh doanh.

Kết quả khảo sát cho thấy chất lượng điều hành của khối ngành dọc năm 2025 tương đối đồng đều và chưa xuất hiện đơn vị có mức bút phá rõ rệt. Điểm trung bình toàn khối đạt 74,60 điểm, thuộc nhóm khá. Khoảng cách giữa đơn vị có điểm cao nhất và thấp nhất chỉ khoảng 0,71 điểm, phản ánh mức độ phân hóa thấp và cảm nhận khá nhất quán của DN/HTX đối với nhóm cơ quan ngành dọc. Tuy nhiên, so với năm 2024, kết quả của toàn khối đều có xu hướng giảm điểm. Thuế tỉnh giảm 5,64 điểm; Hải quan giảm 6,05 điểm; và Bảo hiểm xã hội tỉnh giảm 2,02 điểm. Kết quả này cần được nhìn nhận trong bối cảnh năm 2025 là giai đoạn các ngành dọc thực hiện tái cơ cấu tổ chức quy mô lớn và điều chỉnh phương thức hoạt động.

Phân tích theo ba trụ cột cho thấy Trụ cột 1 – Môi trường kinh doanh thuận lợi đạt điểm cao nhất, với thế mạnh nổi bật ở chỉ số Chi phí tuân thủ và Thực hiện thủ tục hành chính. Điều này cho thấy DN/HTX vẫn đánh giá tương đối tích cực đối với hiệu quả giải quyết thủ tục và giảm gánh nặng tuân thủ của các cơ quan ngành dọc. Tuy nhiên, chỉ số Minh bạch và trách nhiệm giải trình thấp hơn tương đối, phản ánh dư địa cải thiện về công khai thông tin, phản hồi và giải trình đối với DN/HTX. Trụ cột 2 – Thúc đẩy cạnh tranh là nhóm có điểm thấp nhất, chủ yếu do chỉ số Hỗ trợ sản xuất kinh doanh đạt mức thấp nhất trong toàn bộ các chỉ số thành phần. Kết quả này cho thấy cộng đồng DN chưa cảm nhận rõ chiều sâu hỗ trợ thực chất từ các cơ quan ngành dọc, dù môi trường thực thi nhìn chung vẫn được đánh giá tương đối công bằng và ổn định. Trong khi đó, Trụ cột 3 – Tăng trưởng bền vững và vai trò của chính quyền phản ánh các cơ quan ngành dọc đã có vai trò điều hành và hỗ trợ nhất định đối với khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến phát triển bao trùm, đáp ứng giới và tăng trưởng bền vững vẫn chưa thực sự nổi bật.

CHƯƠNG V: KẾT QUẢ DCCI ĐỊA PHƯƠNG

Năm 2025, Sơn La triển khai đánh giá DCCI ở cấp địa phương (xã/phường), với phạm vi khảo sát 18/75 xã, phường. Khác với cấp sở, ban, ngành, kết quả DCCI cấp xã chưa sử dụng để xếp hạng tổng thể mà tập trung phân tích các xu hướng chính của chỉ số thành phần và trụ cột, qua đó hỗ trợ địa phương nhận diện điểm nghẽn và xác định trọng tâm cải thiện chất lượng điều hành. Cách tiếp cận này phù hợp với đặc thù cấp cơ sở – nơi DN/HTX/HKD tiếp xúc thường xuyên nhất với chính quyền thông qua quá trình thực hiện thủ tục, tiếp cận thông tin, phản ánh khó khăn và nhận hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả khảo sát cho thấy chất lượng điều hành ở cấp xã/phường có sự phân hóa tương đối rõ. Điểm DCCI của 18 địa phương dao động từ 63,74 điểm đến 82,06 điểm; trong đó có 2 địa phương thuộc nhóm tốt, 7 địa phương thuộc nhóm khá và 9 địa phương thuộc nhóm trung bình khá. Điều này cho thấy mặt bằng điều hành cấp xã đã có những chuyển biến tích cực, nhưng mức độ cải thiện chưa đồng đều giữa các địa phương. Khoảng cách 18,32 điểm giữa địa phương cao nhất và thấp nhất phản ánh sự khác biệt đáng kể về chất lượng thực thi, môi trường kinh doanh và trải nghiệm thực tế của DN/HTX/HKD ở cấp cơ sở.

Nhóm xã/phường trung tâm, có mật độ kinh doanh cao và điều kiện hạ tầng thuận lợi hơn thường đạt kết quả tích cực hơn, đặc biệt ở các nội dung liên quan đến giải quyết thủ tục, tiếp cận thông tin và phản hồi nhu cầu của DN/HTX/HKD. Một số địa phương tiêu biểu gồm phường Thảo Nguyên, phường Tô Hiệu, phường Chiềng An và phường Mộc Châu. Ngược lại, các xã khu vực khó khăn, mật độ kinh doanh thấp thường gặp nhiều hạn chế hơn về hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực hành chính và khả năng tiếp cận thông tin, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và mức độ thuận lợi của môi trường kinh doanh.

Phân tích theo các trụ cột cho thấy DCCI cấp xã năm 2025 có kết quả tích cực hơn ở nhóm nội dung liên quan đến Trụ cột 1 – Môi trường kinh doanh thuận lợi, đặc biệt là thực hiện thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ. Trong khi đó, các nội dung thuộc Trụ cột 2 và 3 như hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, phát triển bền vững và bao trùm còn là nhóm hạn chế hơn. Điều này cho thấy cấp xã đã có chuyển biến nhất định trong cải cách quy trình hành chính, nhưng chiều sâu của vai trò hỗ trợ, đồng hành và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương vẫn cần tiếp tục được cải thiện trong thời gian tới.

CHƯƠNG VI: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

6.1. Kết luận

Năm 2025, DCCI Sơn La được triển khai trong bối cảnh mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời sắp xếp lại các sở, ban, ngành và điều chỉnh phương thức hoạt động của một số cơ quan ngành dọc. Vì vậy, bộ chỉ số DCCI 2025 đã được cập nhật theo yêu cầu quản trị mới, với phạm vi đánh giá gồm ba khối: sở; cơ quan ngành dọc; và cấp xã/phường. Cách tiếp cận cũng chuyển sang hướng chẩn đoán, nhận diện nguyên nhân và hỗ trợ cải thiện. Báo cáo bổ sung câu hỏi định tính, tăng nội dung về phát triển bền vững, bao trùm, đáp ứng giới, chuyển đổi số; nâng tỷ lệ khảo sát trực tuyến lên 30%; đồng thời phỏng vấn sâu 10 cơ quan được đánh giá.

Kết quả chung cho thấy chất lượng điều hành của tỉnh vẫn duy trì ở mức tích cực nhưng đã xuất hiện tác động rõ của giai đoạn chuyển tiếp. Ở khối sở, điểm trung bình của 20 lĩnh vực quản lý đạt 74,78 điểm, toàn bộ thuộc nhóm khá. Ở khối ngành dọc, điểm trung bình đạt 74,6 điểm, cả 3 đơn vị đều thuộc nhóm khá. Ở cấp xã/phường, điểm trung bình của 18 địa phương đạt 71,53 điểm; trong đó có 2 địa phương thuộc nhóm tốt, 7 địa phương thuộc nhóm khá và 9 địa phương thuộc nhóm trung bình khá. Kết quả này cho thấy mặt bằng điều hành không giảm mạnh, nhưng áp lực thích ứng của bộ máy sau sắp xếp là hiện hữu.

Các nội dung liên quan đến thực hiện TTHC, gia nhập thị trường và chi phí tuân thủ tiếp tục được đánh giá tương đối tích cực. Tuy nhiên, cải cách thủ tục mới chủ yếu thể hiện ở khía cạnh quy trình. Cải thiện môi trường kinh doanh theo nghĩa thực chất vẫn còn dư địa lớn, nhất là ở các nội dung đòi hỏi phối hợp liên ngành, hỗ trợ sau thủ tục và đồng hành với khu vực kinh tế tư nhân. Hỗ trợ sản xuất kinh doanh tiếp tục là điểm nghẽn phổ biến. Các chương trình hỗ trợ còn thiếu chiều sâu, độ phủ hạn chế và chưa đáp ứng tốt nhu cầu thực tế của DN/HTX/HKD, đặc biệt ở cấp cơ sở. Khoảng cách giữa chính sách hỗ trợ và mức độ hỗ trợ thực chất mà khu vực kinh tế tư nhân cảm nhận được vẫn còn khá lớn. Bên cạnh đó, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, tiếp cận thông tin và hiệu quả phản hồi cũng là nhóm hạn chế đáng lưu ý. Việc công khai thông tin chưa đồng nghĩa với việc DN/HTX/HKD có thể dễ dàng tiếp cận, hiểu và sử dụng thông tin. Khoảng trống hiện nay nằm ở chất lượng tương tác, năng lực truyền đạt, năng lực phản hồi và mức độ đồng hành thực chất của chính quyền.

Khu vực hộ kinh doanh cho thấy tiềm năng chuyển đổi đáng kể sang DN. Tỷ lệ HKD có mong muốn chuyển đổi thành doanh nghiệp tại Sơn La đạt 10,55%, cao hơn mức trung bình cả nước khoảng 4%. Đây là tín hiệu tích cực về dư địa phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi vẫn gặp nhiều rào cản về thuế, kế toán, hóa đơn điện tử, kỹ năng quản trị, năng lực vận hành và mức độ sẵn sàng tuân thủ theo mô hình DN.

Việc bổ sung các nội dung về phát triển bền vững, bao trùm, đáp ứng giới, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giúp nhận diện rõ hơn các hạn chế trong thiết kế và thực thi chính sách. Phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế còn gặp khó khăn hơn trong tiếp cận thông tin, tham vấn chính sách và thụ hưởng chương trình hỗ trợ. Đáng chú ý, phụ nữ dân tộc thiểu số chịu tác động giao thoa của nhiều bất lợi như hạn chế về thời gian, đi lại, kỹ năng hành chính, kỹ năng số, mức độ tự tin và trong một số trường hợp là rào cản ngôn ngữ.

Một số xu hướng cần theo dõi trong thời gian tới gồm: điểm số giảm ở nhiều đơn vị; nguy cơ giảm động lực cải cách ở một số lĩnh vực từng là điểm sáng; khoảng cách điều hành giữa các xã/phường có xu hướng gia tăng; cơ chế tham vấn, đối thoại còn hạn chế; mức độ thụ hưởng cải cách chưa đồng đều giữa các nhóm DN/HTX/HKD; hoạt động R&D, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn yếu, nhất là ở DN nhỏ, HTX và HKD.

6.2. Khuyến nghị

Thứ nhất, UBND tỉnh cần sử dụng kết quả DCCI 2025 để cụ thể hóa Kế hoạch số 30/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2026. Trọng tâm là cải cách TTHC thực chất, nâng cao minh bạch và trách nhiệm giải trình, cải thiện hỗ trợ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ DN/HTX/HKD nhỏ, nhóm yếu thế, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Cần xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về DN/HTX/HKD, chính sách hỗ trợ, kết quả thực hiện và vướng mắc phát sinh; đồng thời thiết lập hệ thống theo dõi tiến độ theo tháng, quý, năm.

Thứ hai, tỉnh cần bố trí nguồn lực tài chính và nhân lực cụ thể cho các nhiệm vụ cải thiện chất lượng quản trị. Các kế hoạch cải thiện DCCI không nên chỉ dừng ở nhiệm vụ hành chính, cần có kinh phí, đầu mối phụ trách, thời hạn thực hiện và chỉ tiêu kết quả. Cán bộ trực tiếp tiếp xúc với DN/HTX/HKD cần được tập huấn về hướng dẫn TTHC, phản hồi kiến nghị, sử dụng nền tảng số và hỗ trợ nhóm yếu thế.

Thứ ba, cần nâng cao cơ chế điều phối liên ngành đối với các điểm nghẽn liên thông như đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, du lịch, y tế, chuyển đổi số và hỗ trợ sau chấp thuận đầu tư. Những vấn đề này không thể xử lý hiệu quả nếu mỗi cơ quan chỉ thực hiện trong phạm vi hẹp của mình. Tổ công tác liên ngành hoặc đầu mối điều phối rõ trách nhiệm, có cơ chế theo dõi và báo cáo định kỳ.

Thứ tư, cần xây dựng chương trình hỗ trợ DN/HTX/HKD và chuyển đổi HKD thành doanh nghiệp theo hướng phân tầng, có mục tiêu và bao trùm. Đối với HKD có tiềm năng chuyển đổi, cần có gói hỗ trợ riêng về thủ tục, thuế, kế toán, hóa đơn điện tử, kỹ năng quản trị, kỹ năng số, tư vấn pháp lý và kết nối thị trường. Đối với DN siêu nhỏ, HTX và HKD ở địa bàn khó khăn, cần đơn giản hóa điều kiện thụ hưởng và thiết kế hỗ trợ phù hợp với năng lực hấp thụ thực tế.

Thứ năm, các sở, ban, ngành cần chuyển trọng tâm từ “giải quyết thủ tục” sang “hỗ trợ đồng hành”. Cần chuẩn hóa quy trình xử lý, công khai đầu mối, thời hạn và trách nhiệm giải trình; đổi mới truyền thông chính sách theo hướng dễ hiểu, dễ thực hiện; đồng thời xây dựng các chương trình hỗ trợ có tiêu chí đầu ra rõ ràng, tránh hình thức và dàn trải.

Thứ sáu, cấp xã/phường cần được xem là trọng tâm cải thiện trong giai đoạn tới. Chính quyền cấp xã cần chuẩn hóa hướng dẫn TTHC, công khai đầu mối phụ trách, nâng kỷ luật phản hồi kiến nghị và mở rộng độ phủ các chương trình hỗ trợ tại cơ sở. Các sở chuyên ngành nên thí điểm tổ hỗ trợ lưu động tại những xã có điểm DCCI thấp, vùng sâu, vùng xa hoặc nơi có nhiều vướng mắc về đất đai, thuế, môi trường, đầu tư, xây dựng và chuyển đổi số.

Thứ bảy, các chính sách bao trùm và đáp ứng giới cần được lồng ghép thực chất vào cải thiện môi trường kinh doanh. Tỉnh cần mở rộng không gian tham vấn cho phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các nhóm yếu thế; tổ chức tham vấn gần địa bàn cư trú; phối hợp với Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên minh HTX và các đoàn thể cơ sở; đồng thời phản hồi rõ việc tiếp thu ý kiến sau tham vấn.

Thứ tám, DCCI các năm tiếp theo cần tiếp tục mở rộng và phân tầng mẫu khảo sát cấp xã, duy trì tỷ lệ mẫu lặp để theo dõi xu hướng qua thời gian, đồng thời tăng cường đo lường theo giới, dân tộc, tình trạng khuyết tật, quy mô cơ sở kinh doanh và các nhóm giao thoa như phụ nữ dân tộc thiểu số. Sau khi công bố kết quả, các đơn vị được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải thiện DCCI hằng năm, với mục tiêu, giải pháp, đầu mối, tiến độ và kết quả dự kiến rõ ràng. Đây là điều kiện để DCCI trở thành công cụ cải thiện quản trị thực chất, thay vì chỉ là một bảng xếp hạng định kỳ.